

Số: 125 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện nội dung Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Đề án); trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 2164/BC-UBND ngày 22/5/2024, ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; xác định các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.
- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng kế hoạch thực hiện phải đảm bảo đầy đủ, cụ thể hoá nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.
- Trên cơ sở nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, các sở ban ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH¹

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng đạt bình quân 2,5 triệu m³/năm; diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt khoảng 40.000 ha, góp phần nâng cao năng suất, giá trị của rừng trồng và đáp ứng nhu cầu gỗ của ngành chế biến gỗ;

¹ Trích từ mục tiêu tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Trồng rừng phòng hộ, phục hồi rừng phòng hộ với các loài cây trồng chính là cây bản địa, cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm, cây lâm sản ngoài gỗ; nhằm góp phần duy trì tỷ lệ che phủ rừng ổn định 52%;

- Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, gắn với phát triển các loại hình du lịch sinh thái gắn liền với du lịch tâm linh, tri thức bản địa,...; năng suất và hiệu quả rừng trồng và các hệ thống nông lâm kết hợp; góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, chống xói mòn, giữ nguồn nước, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Tiếp tục thực hiện thu tiền dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng các nguồn thu phù hợp với quy định của pháp luật, giá trị thu nhập từ rừng tăng bình quân 5%/năm.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, ngành lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao; phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ; phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng và đất rừng gắn với phát triển mạnh mẽ du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, ... góp phần tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống người dân sống gần rừng, sống bằng nghề rừng; triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển bền vững của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao; áp dụng biện pháp trồng rừng thâm canh gỗ lớn, gỗ có chứng nhận quản lý rừng bền vững, không khai thác rừng non trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh.

- Liên kết thị trường và tạo môi liên kết chuỗi hành trình sản phẩm gỗ rừng trồng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, liên kết giữa chủ rừng và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để chủ rừng liên kết sản xuất, tiếp cận với thị trường ổn định, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ rừng trồng.

2. Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu

- Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn các loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu, kháng sâu, bệnh hại, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của từng địa phương.

- Đánh giá, nhân rộng mô hình cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu có giá trị kinh tế cao dưới tán rừng ở một số huyện miền núi có diện tích rừng sản

xuất lớn như Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Tây,...; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và thực hiện các biện pháp lâm sinh để đánh giá hiệu quả và có hướng nhân rộng tại các địa phương, đồng thời hướng dẫn chăm sóc, khai thác đối với diện tích tre, nứa nhằm góp phần tăng thu nhập cho các hộ dân sống dựa vào rừng.

- Phát triển các cơ sở, nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa thương mại gắn kết với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh; đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng, xây dựng các sản phẩm OCOP về dược liệu, sản phẩm phù hợp với nét đặc trưng về bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc miền núi nói riêng, mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh nói chung.

3. Phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình nông, lâm, ngư kết hợp phù hợp với điều kiện thực tế, thực tiễn tại mỗi địa phương, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường.

- Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư công khai, minh bạch, bền vững, hiệu quả; phát huy vai trò, trách nhiệm của các bên; khuyến khích sự tham gia quản lý rừng và chia sẻ lợi ích với cộng đồng, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

4. Phát triển dịch vụ môi trường rừng

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ cac-bon rừng để tăng nguồn thu cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ cac-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng để đầu tư cho bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên rừng; đảm bảo chia sẻ công bằng lợi ích với cộng đồng người dân địa phương.

5. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Các chủ rừng có tiềm năng tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; đẩy mạnh phát triển các mô hình du lịch sinh thái gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng đối với đồng bào dân tộc, người dân miền núi và người dân sống trong và gần rừng.

- Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc gắn với

giá trị cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng thể hiện được tính kết nối vùng, liên vùng tạo nên các sản phẩm, hoạt động, thương hiệu du lịch gắn với văn hóa truyền thống địa phương, vùng địa lý.

- Phát triển chiến lược quảng bá, tiếp thị, các kênh truyền thông giới thiệu và phản hồi về các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; sử dụng mạng xã hội và trang thông tin điện tử và tổ chức các sự kiện (hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm ảnh,...) để đưa thông tin đến du khách trong và ngoài tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thông qua lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và các Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác; nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng.

3. Nguồn xã hội hóa; nguồn vốn tự có, huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đầu tư theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức chỉ đạo, theo dõi triển khai thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch có liên quan đang thực hiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chủ trì xây dựng kế hoạch lâm nghiệp; tổng hợp, đề xuất các dự án, đề án cho giai đoạn 2026-2030;

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước và các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng các bên liên quan trên địa bàn tỉnh cũng như việc nộp tiền chi trả của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng; hướng dẫn cụ thể cho các chủ rừng việc sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích, hiệu quả và đúng quy định; xây dựng cơ chế cụ thể trong việc kiểm tra, giám sát tại hiện trường theo từng quý trong năm đối với các chủ rừng. Phối hợp chính quyền địa phương, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện định kỳ 5 năm và khi kết thúc giai đoạn thực hiện Đề án tại địa phương.

- Thường xuyên đôn đốc, lồng ghép đánh giá tình hình thực hiện, đề

xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*các chủ đầu tư*) tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đã được duyệt. Đồng thời, hướng dẫn hồ sơ thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện các dự án, chương trình về phát triển lâm nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức các nội dung của Kế hoạch khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành cấp tỉnh; Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Khuyến khích, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm lâm sản và lâm sản ngoài gỗ. Hướng dẫn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp) cho sản phẩm công nghiệp của tỉnh (nếu có).

- Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức các nội dung của Kế hoạch khi có yêu cầu.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên (GACP: Good Agricultural and Collection Practices)² tại các cơ sở trồng trọt, thu hái, chế biến dược liệu hoạt động trên địa bàn tỉnh có hồ sơ công bố sản

² GACP Việt Nam (Good Agricultural and Collection Practices Việt Nam): Là các nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên” của Việt Nam; GACP – WHO (Good Agricultural and Collection Practices – World Health Organization): Là các nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu” theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới (WHO).

xuất dược liệu theo GACP.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung danh mục các loài dược liệu có giá trị về y tế và kinh tế để tham mưu UBND tỉnh ban hành bổ sung vào danh mục các loài dược liệu có thể phát triển và tập trung đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức các nội dung của Kế hoạch khi có yêu cầu.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương: Đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ rừng; rà soát ranh giới, xử lý các trường hợp chồng lấn diện tích đất đai để bảo đảm sử dụng đất ổn định, lâu dài, đúng mục đích.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức các nội dung của Kế hoạch khi có yêu cầu.

7. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, quảng bá và xúc tiến thương mại các sản phẩm lâm nghiệp, liên quan đến lâm nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức các nội dung của Kế hoạch khi có yêu cầu.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác xúc tiến quảng bá, tổ chức giới thiệu các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và trải nghiệm các loại hình du lịch khác trong rừng đến các công ty lữ hành quốc tế và lữ hành nội địa, tăng cường quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài tỉnh để thu hút khách du lịch.

- Hỗ trợ các địa phương xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch có nguồn gốc từ rừng gắn với nét văn hóa cổ truyền đặc trưng của mỗi dân tộc tại địa phương.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về phát triển giá trị đa dạng của hệ sinh thái.

10. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương bố trí lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biển đảo về phát triển giá trị đa dạng của hệ sinh thái rừng nhằm phát triển kinh tế, tăng thu nhập xóa đói giảm nghèo.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức các nội dung của Kế hoạch.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Phối hợp với các các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng và phát các bản tin, phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên đề về phát triển giá trị đa dạng của hệ sinh thái rừng.

12. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nội dung của Kế hoạch đề ra.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của việc phát triển, quản lý sử dụng bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng đến các tổ chức, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn; phổ biến, khuyến khích người dân, các thành phần kinh tế tại địa phương tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học;

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lâm nghiệp; quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đảm bảo thống nhất, đồng bộ quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giá trị đa dạng của hệ sinh thái rừng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; trong đó chú trọng các hoạt động khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng, trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững, trồng cây bản địa, trồng dược liệu dưới tán rừng, nhân rộng các mô hình nông lâm kết hợp

có hiệu quả;

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển rừng bền vững.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

(Đính kèm Phụ lục kế hoạch chi tiết)./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.ph255

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

Phụ lục. KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030,
 Năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nhiệm vụ/giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
I	Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ				
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao; áp dụng biện pháp trồng rừng thâm canh gỗ lớn, gỗ có chứng nhận quản lý rừng bền vững, không khai thác rừng non trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh.
2	Liên kết thị trường và tạo mối liên kết chuỗi hành trình sản phẩm gỗ rừng trồng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, liên kết giữa chủ rừng và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để chủ rừng liên kết sản xuất, tiếp cận với thị trường ổn định, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ rừng trồng.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành	Hàng năm	Các mô hình hợp tác, liên kết được hình thành và đi vào hoạt động đảm bảo hiệu quả, ổn định và cạnh tranh công bằng
II	Phát triển lâm sản ngoài gỗ, được liệt				
1	Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn các loài cây lâm sản, lâm sản ngoài gỗ, cây được liệt; đề xuất các đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng chuyên giao khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Y tế; - Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính; - Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Các loài cây lâm sản, lâm sản ngoài gỗ, cây được liệt; Đề tài nghiên cứu, dự án khoa học và công nghệ có kinh phí từ ngân sách nhà nước, từ các tổ chức, cá nhân có liên quan
2	Nhân rộng mô hình được liệt dưới tán rừng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành	Hàng năm	Các mô hình được thực hiện và nhân rộng trên địa bàn tỉnh
3	Phát triển các cơ sở chế biến lâm sản ngoài gỗ, được liệt	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành	Hàng năm	Các cơ sở chế biến được hình thành, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn tỉnh
III	Phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp				

TT	Nhiệm vụ/giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
1	Xây dựng và nhân rộng mô hình nông lâm ngư kết hợp có hiệu quả	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	Hàng năm	Các mô hình được thực hiện và nhân rộng phù hợp với mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh
2	Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng công dân cư bền vững, hiệu quả	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	Hàng năm	Các mô hình hợp tác, liên kết được hình thành và đi vào hoạt động đảm bảo hiệu quả
IV	Phát triển dịch vụ môi trường rừng				
1	Đề án thí điểm chuyển nhượng kết quả giám phát thái khí nhà kính (tín chỉ Các bon)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến năm 2025	Theo đề án thí điểm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giám phát thái khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Hội nghị, hội thảo, phóng, sự, tờ rơi...
3	Tăng cường quản lý, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng để đầu tư cho bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên rừng; đảm bảo chia sẻ công bằng lợi ích với cộng đồng người dân địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Văn bản hướng dẫn triển khai, tài liệu tập huấn...
V	Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí				
1	Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các chủ rừng	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đến năm 2030	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt cho một số chủ rừng là tổ chức; được UBND cấp huyện phê duyệt cho chủ rừng là hộ đình, cá nhân, công đồng dân cư
2	Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Các loại hình, sản phẩm du lịch được hình thành và phát triển bền vững
3	Phát triển chiến lược quảng bá, tiếp thị, các kênh truyền thông giới thiệu và phản hồi về các hoạt động du lịch sinh thái	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	Hội nghị, hội thảo, phóng, sự, tờ rơi...